

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA,
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU ĐẶC THÙ
NGÀNH KIẾN TRÚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3622/QĐ-ĐHM ngày 04 / 10 /2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội)

A. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Education Objective)

I.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học ngành kiến trúc của Trường Đại học Mở Hà Nội nhằm đào tạo người học có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, có năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong sáng tạo kiến trúc- quy hoạch. Có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp. Đủ sức khỏe và ý thức phục vụ Nhân dân đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

I.2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Mở Hà Nội đào tạo người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù ngành kiến trúc:

MT1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư đối với công cuộc xây dựng đất nước. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với bản thân và công việc. Có ý thức hội nhập và phát triển bền vững toàn cầu.

MT2. Có kiến thức và kỹ năng chuyên môn vững vàng đảm nhận các vị trí công việc thuộc lĩnh vực kiến trúc- quy hoạch.

MT3. Có năng lực hợp tác làm việc và định hướng chuyên môn trong các nhóm thiết kế kiến trúc-quy hoạch, tư vấn thiết kế và nghiên cứu chuyên sâu.

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes)

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù ngành kiến trúc, Trường Đại học Mở Hà Nội có khả năng:

CDR 1. Thực hiện đạo đức hành nghề, tuân thủ pháp luật, bảo vệ di sản, bảo vệ môi trường và trách nhiệm cộng đồng trong thiết kế kiến trúc - quy hoạch

CĐR 2. Sử dụng hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành trong sáng tác ý tưởng thiết kế kiến trúc- quy hoạch, đặc biệt chú trọng đến tính đương đại của kiến trúc.

CĐR 3. Thiết kế phương án kiến trúc - quy hoạch theo yêu cầu bằng cách sử dụng các kỹ năng thiết kế cơ bản.

CĐR 4. Xây dựng kế hoạch quản lý dự án thuộc chuyên môn kiến trúc- quy hoạch.

CĐR 5. Tổ chức làm việc nhóm đa ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn.

III. QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU CỤ THỂ VỚI TẦM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG

Mục tiêu cụ thể: Đào tạo người học	Tầm nhìn: trở thành đại học hàng đầu về giáo dục, đào tạo mở, từ xa trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; đạt tiêu chuẩn chất lượng khu vực và tiệm cận thế giới; là nòng cốt trong xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời	Sứ mạng: Mở cơ hội học tập cho mọi người với chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng với nhiều loại hình, chú trọng giáo dục từ xa, đa ngành, đa trình độ, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế
MT1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư đối với công cuộc xây dựng đất nước. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với bản thân và công việc. Có ý thức hội nhập và phát triển bền vững toàn cầu.		X
MT2. Có kiến thức và kỹ năng chuyên môn vững vàng đảm nhận các vị trí công việc thuộc lĩnh vực kiến trúc- quy hoạch.	X	
MT3. Có năng lực hợp tác làm việc và định hướng chuyên môn trong các nhóm thiết kế kiến trúc-quy hoạch, tư vấn thiết kế và nghiên cứu chuyên sâu.	X	X

IV. QUAN HỆ GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CTĐT VỚI MỤC TIÊU CTĐT

<p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:</p>	<p>MT1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư đối với công cuộc xây dựng đất nước. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với bản thân và công việc. Có ý thức hội nhập và phát triển bền vững toàn cầu</p>	<p>MT2. Có kiến thức và kỹ năng chuyên môn vững vàng đảm nhận các vị trí công việc thuộc lĩnh vực kiến trúc- quy hoạch</p>	<p>MT3. Có năng lực hợp tác làm việc và định hướng chuyên môn trong các nhóm thiết kế kiến trúc-quy hoạch, tư vấn thiết kế và nghiên cứu chuyên sâu.</p>
CĐR 1. Thực hiện đạo đức hành nghề, tuân thủ pháp luật, bảo vệ di sản, bảo vệ môi trường và trách nhiệm cộng đồng trong thiết kế kiến trúc - quy hoạch	X	X	
CĐR 2. Sử dụng hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành trong sáng tác ý tưởng thiết kế kiến trúc- quy hoạch, đặc biệt chú trọng đến tính đương đại của kiến trúc.		X	
CĐR 3. Thiết kế phương án kiến trúc - quy hoạch theo yêu cầu bằng cách sử dụng các kỹ năng thiết kế cơ bản.		X	X
CĐR 4. Xây dựng kế hoạch quản lý dự án thuộc chuyên môn kiến trúc- quy hoạch.		X	
CĐR 5. Tổ chức làm việc nhóm đa ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn.	X		X

V. Đối sánh Chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia (TĐQG) Việt Nam (Quyết định 1982) trình độ đại học (bậc 7)

Khung TĐQG bậc 7	Kiến thức			Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT 1	KT 2	KT 3	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	TC & TN 1	TC & TN 2	TC & TN 3	TC & TN 4
Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:												
CĐR 1. Thực hiện đạo đức hành nghề, tuân thủ pháp luật, bảo vệ di sản, bảo vệ môi trường và trách nhiệm cộng đồng trong thiết kế kiến trúc - quy hoạch		X		X							X	
CĐR 2. Sử dụng hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành trong sáng tác ý tưởng thiết kế kiến trúc- quy hoạch, đặc biệt chú trọng đến tính đương đại của kiến trúc	X	X		X	X		X	X		X		
CĐR 3. Thiết kế phương án kiến trúc - quy hoạch theo yêu cầu bằng cách sử dụng các kỹ năng thiết kế cơ bản.	X	X		X	X	X	X	X	X		X	
CĐR 4. Xây dựng kế hoạch quản lý dự án thuộc chuyên môn kiến trúc- quy hoạch.		X	X		X	X	X			X		X
CĐR 5. Tổ chức làm việc nhóm đa ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn.			X			X	X	X	X	X		X

B. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Kiến trúc
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Architecture
3. Trình độ đào tạo:	Đại học
4. Mã ngành đào tạo:	7580101
5. Đối tượng tuyển sinh:	Theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Mở Hà Nội
6. Hình thức đào tạo:	Tất cả các hình thức đào tạo
7. Số tín chỉ yêu cầu:	156
8. Thời gian đào tạo:	5 năm
9. Thang điểm:	4
10. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành chương trình đào tạo- Các yêu cầu khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Mở Hà Nội
11. Văn bằng tốt nghiệp:	Kiến trúc sư
12. Vị trí việc làm:	Người học tốt nghiệp đại học (chuyên sâu đặc thù) ngành Kiến trúc có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm: Kiến trúc sư thiết kế, Quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Giám sát thiết kế, Thẩm định hồ sơ thiết kế
13. Khả năng nâng cao trình độ:	Người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo đại học (chuyên sâu đặc thù) ngành Kiến trúc sẽ có đủ kiến thức và điều kiện để tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc học cao hơn trong lĩnh vực Kiến trúc, quy hoạch và các lĩnh vực liên quan tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước
14. Chương trình đào tạo tham khảo:	Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc của các Trường: <ul style="list-style-type: none">- Đại học Tôn Đức Thắng,- Đại học New South Wales,- Đại học Muhammadiyah Surakarta

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU ĐẶC THÙ

NGÀNH KIẾN TRÚC

Mã ngành: 7580101

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		28			
I.1	Giáo dục đại cương		25			
1	Triết học Mác-Lênin	K1.GDĐC	3	X		
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	K1.GDĐC	2	X		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	K1.GDĐC	2	X		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	K1.GDĐC	2	X		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K1.GDĐC	2	X		
6	Tiếng Anh cơ bản 1	K1.GDĐC	3	X		
7	Tiếng Anh cơ bản 2	K1.GDĐC	3	X		
8	Tiếng Anh cơ bản 3	K1.GDĐC	3	X		
9	Pháp luật đại cương	K1.GDĐC	2	X		
10	Tin học đại cương	K1.GDĐC	3	X		
I.2	Khoa học cơ bản		3			
11	Giải tích 1	K2.KHCB	3	X		
II	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ KHỐI NGÀNH		62			
	Nhóm học phần Nghệ thuật		12			
	Học phần bắt buộc		10			
12	Hình họa 1	K5.CSN	3	X		
13	Hình họa 2	K5.CSN	3	X		
14	Cơ sở tạo hình	K5.CSN	4	X		
	Học phần tự chọn		2			
15	Mỹ học	K5.CSN	2		X	
16	Lịch sử nghệ thuật	K5.CSN	2		X	
17	Lịch sử văn minh thế giới	K5.CSN	2		X	
18	Cơ sở văn hóa Việt Nam	K5.CSN	2		X	

12

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
	Nhóm học phần Lịch sử		3			
19	Lịch sử kiến trúc	K5.CSN	3	X		
	Nhóm học phần Kỹ thuật		18			
	Học phần bắt buộc		16			
20	Cơ lý thuyết	K5.CSN	2	X		
21	Cơ học công trình	K5.CSN	3	X		
22	Kết cấu nền móng	K5.CSN	2	X		
23	Kết cấu công trình	K5.CSN	4	X		
24	Vật liệu xây dựng	K5.CSN	2	X		
25	Trang thiết bị công trình	K5.CSN	3	X		
	Học phần tự chọn		2			
26	Thi công công trình	K5.CSN	2		X	
27	Kinh tế xây dựng	K5.CSN	2		X	
28	Kỹ thuật đô thị	K5.CSN	2		X	
	Nhóm học phần Kiến trúc		29			
29	Nhập môn kiến trúc	K5.CSN	2	X		
30	Tin học chuyên ngành	K5.CSN	2	X		
31	Hình học họa hình HP1	K5.CSN	2	X		
32	Hình học họa hình HP2 & vẽ kỹ thuật	K5.CSN	3	X		
33	Cơ sở kiến trúc	K5.CSN	4	X		
34	Vẽ ghi	K5.CSN	3	X		
35	Âm học kiến trúc	K5.CSN	2	X		
36	Khí hậu và chiếu sáng	K5.CSN	3	X		
37	Cấu tạo kiến trúc	K5.CSN	4	X		
38	Lý thuyết sáng tác	K5.CSN	2	X		
39	Xã hội học đô thị	K5.CSN	2	X		
III	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		56			
III.1	Chuyên ngành		48			
40	Nguyên lý thiết kế nhà ở	K6.CN	3	X		
41	Nguyên lý thiết kế nhà công cộng	K6.CN	3	X		

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
42	Đồ án 1: cơ sở	K6.CN	4	X		
43	Đồ án 2: nhà ở thấp tầng	K6.CN	4	X		
44	Đồ án 3: công trình giáo dục	K6.CN	4	X		
45	Đồ án 4: nhà ở nhiều tầng	K6.CN	3	X		
46	Đồ án 5: công trình văn hóa	K6.CN	3	X		
47	Đồ án 6: công trình kết cấu nhịp lớn	K6.CN	3	X		
48	Kiến trúc nhà công nghiệp	K6.CN	3	X		
49	Quy hoạch đô thị	K6.CN	3	X		
50	Đồ án 7: quy hoạch	K6.CN	3	X		
51	Kiến trúc nội thất	K6.CN	3	X		
52	Kiến trúc cảnh quan	K6.CN	3	X		
53	Chuyên đề kiến trúc	K6.CN	2	X		
54	Đồ án chuyên ngành	K6.CN	4	X		
III.2	Kiến tập/Thực tập/Trải nghiệm		8			
55	Thực tập nghề nghiệp	K7.TT	2	X		
56	Nghiên cứu kiến trúc truyền thống Việt Nam	K7.KT	2	X		
57	Workshop thực tế	K7.TN	2	X		
58	Nghiên cứu khoa học	K7.TN	2	X		
IV	TỐT NGHIỆP		10			
59	Đồ án tốt nghiệp	K8.TN	10	X		
TỔNG CỘNG			156			